BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THUỶ SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 531 /QĐ-TCTS-TTKN

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thức ăn thủy sản sản xuất trong nước được phép lưu hành tại Việt Nam

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 57/2014/QĐ-TTg ngày 22/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đăng ký lưu hành thức ăn thủy sản của Tổ thẩm tra ngày 19/3/2015 và ngày 20/8/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các sản phẩm thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước (gồm 133 sản phẩm, tại 31 trang phụ lục kèm theo) được phép lưu hành tại Việt Nam.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này 05 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục; Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đăng ký lưu hành sản phẩm tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Trung tâm thông tin Thủy sản;
- Các Vụ: PCTTra & NTTS;
- Lưu: VT, TTKN.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Điền

PHỤ LỤC

DANH MỤC SẢN PHẨM THỨC ĂN THỦY SẢN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 531/QĐ-TCTS-TTKN ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Tổng cục Thủy sản)

I. THỨC ĂN HỖN HỢP

TT	Tên sản phẩm	Mã số	Số tiêu chuẩn cơ sở	Thành phần	Hàm lượng
Công ty TNHH NUTRECO INTERNATIONAL (VIỆT NAM) Địa chỉ: Lô 22A, đường số 1, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 37507511 Fax: 08 37507517					
1	Thức ăn hỗn hợp cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: SAPPHIRE	- SAPPHIRE 1 cho tôm giai đoạn: 0,1 - 1 g/con	TCCS 16:2014/NIV	Độ ẩm, (%), max	11
				ME (Kcal/kg), min	2600
				Protein thô, (%), min	40
				Xơ thô, (%), max	3
				Ca (%) min-max	1,0 - 2,3
				P tổng số (%) min-max	1,0 - 2,0
				Lysine tổng số (%) min	1,8
				Methionine + Cystine tổng số (%) min	1,0
				Béo tổng số (%) min-max	5-7
2	Thức ăn hỗn hợp cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: SAPPHIRE	- SAPPHIRE 2 cho tôm giai đoạn: 1 - 2 g/con - SAPPHIRE 3 cho tôm giai đoạn: 2 - 3 g/con	TCCS 16:2014/NIV	Độ ẩm, (%), max	11
				ME (Kcal/kg), min	2600
				Protein thô, (%), min	40
				Xơ thô, (%), max	4
				Ca (%) min-max	1,0 - 2,3
				P tổng số (%) min-max	1,0 - 2,0
				Lysine tổng số (%) min	1,8
				Methionine + Cystine tổng số (%) min	1,0
				Béo tổng số (%) min-max	5-7
3	Thức ăn hỗn hợp cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: SAPPHIRE	- SAPPHIRE 4 cho tôm giai đoạn: 3 - 6 g/con	TCCS 16:2014/NIV	Độ ẩm, (%), max	11
				ME (Kcal/kg), min	2600
				Protein thô, (%), min	40
				Xơ thô, (%), max	4
				Ca (%) min-max	1,0 - 2,3
				P tổng số (%) min-max	1,0 - 2,0
				Lysine tổng số (%) min	1,7
				Methionine + Cystine tổng số (%) min	0,9
				Béo tổng số (%) min-max	5-7

	Thức ăn hỗn hợp cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: SAPPHIRE	- SAPPHIRE 5 cho tôm giai đoạn: 6 - 8 g/con	TCCS 16:2014/NIV	Độ ẩm, (%), max	11
				ME (Kcal/kg), min	2500
				Protein thô, (%), min	38
				Xơ thô, (%), max	4
				Ca (%) min-max	1,0 - 2,3
				P tổng số (%) min-max	1,0 - 2,0
				Lysine tổng số (%) min	1,7
				Methionine + Cystine tổng số (%) min	0,9
				Béo tổng số (%) min-max	5-7
4	Thức ăn hỗn hợp cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: SAPPHIRE	- SAPPHIRE 6 cho tôm giai đoạn: 8 - 10 g/con - SAPPHIRE 7 cho tôm giai đoạn: 10 - 12 g/con	TCCS 16:2014/NIV	Độ ẩm, (%), max	11
				ME (Kcal/kg), min	2450
				Protein thô, (%), min	38
				Xơ thô, (%), max	4
				Ca (%) min-max	1,0 - 2,3
				P tổng số (%) min-max	1,0 - 2,0
				Lysine tổng số (%) min	1,6
				Methionine + Cystine tổng số (%) min	0,9
				Béo tổng số (%) min-max	4-6
5	Thức ăn hỗn hợp cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: SAPPHIRE	- SAPPHIRE 8 cho tôm giai đoạn: 12 - 20 g/con - SAPPHIRE 9 cho tôm giai đoạn: >20 g/con	TCCS 16:2014/NIV	Độ ẩm, (%), max	11
				Protein thô, (%), min	36
				ME (Kcal/kg), min	2350
				Xơ thô, (%), max	4
				Ca (%) min-max	1,0 - 2,3
				P tổng số (%) min-max	1,0 - 2,0
				Lysine tổng số (%) min	1,5
				Methionine + Cystine tổng số (%) min	0,8
				Béo tổng số (%) min-max	4-6

II. NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN THỦY SẢN

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu chất lượng	Hàm lượng	Đối tượng sử dụng
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Lương Thực Phước An Địa chỉ: 178/2 khu phố 1B, P.An Phú, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương. Điện thoại: 0650 3712893; Fax: 0650 3712892				
1	Bột mì hai con tôm	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu để chế biến thức ăn thủy sản.
		Độ ẩm (max)	13%	
		Tro tổng số (max)	1%	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
Công ty TNHH Interflour Việt Nam Địa chỉ: KCN Cái Mép, Xã Tân Phước, Huyện tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Điện thoại: 0643.936.936(105); Fax: 0643.946.946				
2	IFV-AQ-28	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản.
		Protein (min)	10%	
		Gluten ướt (Wet gluten) (min)	28%	
		Độ tro/Ash (max)	1,2%	
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
3	IFV-AQ-20	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản.
		Protein (min)	12%	
		Độ tro/Ash (max)	1,2	
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
4	IFV-AQ-30	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản
		Protein (min)	10,5%	
		Gluten ướt (Wet gluten)(min)	30%	
		Độ tro/Ash (max)	1,2%	
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin	100µg/kg	

		B_1, B_2, G_1, G_2 (max)		
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
5	IFV-AQ-32	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản
		Protein (min)	11	
		Gluten ướt (Wet gluten) (min)	32	
		Độ tro/Ash (max)	1,2	
		Độ ẩm/moisture (max)	13	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
6	IFV-AQ-34	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản
		Protein (min)	11,5%	
		Gluten ướt (Wet gluten)(min)	34%	
		Độ tro/Ash (max)	1,2%	
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
7	IFV-AQ-36	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản
		Protein (min)	12%	
		Gluten ướt (Wet gluten)(min)	36%	
		Độ tro/Ash (max)	1,2%	
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
8	IFV-AQ-38	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản
		Protein (min)	12,5%	
		Gluten ướt (Wet gluten)(min)	38%	
		Độ tro/Ash (max)	1,2%	
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
		Chỉ số acid (tính theo mg	50	

		KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)		
9	IFV-AQ-40	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản
		Protein (min)	13%	
		Gluten ướt (Wet gluten)(min)	40%	
		Độ tro/Ash (max)	1,2%	
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
10	IFV-FL 3	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản
		Protein (min)	12%	
		Độ tro/Ash (max)	3%	
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	
11	Cám mịn Pollard	Protein (min)	12%	Nguyên liệu làm thức ăn thủy hải sản
		Độ ẩm/moisture (max)	13%	
		Chỉ số peroxide (tính theo meq/kg dầu) (max)	40	
Công ty cổ phần Giấy Vàng Địa chỉ: Lô D đường số 10, KCN Hòa Khanh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Điện thoại: 05113 735 395; Fax: 05113 735 396				
12	Bột mì GV4	Bột mì: 100% , trong đó:		Nguyên liệu làm thức ăn thủy sản
		Độ ẩm (max)	13%	
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100g bột) (max)	50	
		Hàm lượng tổng số aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2 (max)	100µg/kg	

III. THỨC ĂN BỔ SUNG

TT	Tên sản phẩm	Thành phần dinh dưỡng	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH Thủy sản Tây Nam Địa chỉ văn phòng: 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ sản xuất: Ấp2 Xã Thạnh Đức, Bến Lức , Long An Số điện thoại: 0723.590568 Fax: 0723.644168				
1	Ankaline	NaCl (min-max)	480 – 600 mg/kg	Bổ sung các khoáng chất và vitamin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt
		Na_2CO_3 (min-max)	320 – 500 mg/kg	
		$NaHCO_3$ (min-max)	400 – 500 mg/kg	
		Calcium pantothenate (min)	160 mg/kg	
		$FeSO_4$ (min-max)	200 – 400 mg/kg	
		$CuSO_4$ (min-max)	100 – 200 mg/kg	
		$ZnSO_4$ (min-max)	110 – 200 mg/kg	
		$MnSO_4$ (min-max)	20 – 150 mg/kg	
		$CoSO_4$ (min-max)	120 – 200 mg/kg	
		$SeSO_4$ (min-max)	100 – 200 mg/kg	
		Choline Chloride (min)	100 mg/kg	
		Folic acid (min)	120 mg/kg	
		Độ ẩm (max)	5%	
		Chất mang (Lactose)	vừa đủ 1 kg	
2	BIO BOOST	Choline 75% (min)	150.000mg/kg	Bổ sung các chất dinh dưỡng cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt
		Betaine (min)	30.000mg/kg	
		phospholipids (min)	5.000mg/kg	
		Sorbitol (min)	450mg/kg	
		Methionine (min)	15mg/kg	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chất mang (Lactose)	vừa đủ 1 kg	
3	BIO LAC	$MgSO_4.H_2O$ (min - max)	350-370 g/kg	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm mau cứng vỏ sau khi lột xác. Tôm, cá phát triển tốt.
		Al_2O_3 (min - max)	75 - 85 g/kg	
		K_2O (min - max)	35 - 45 g/kg	
		CaO (min - max)	20 - 30 g/kg	
		Na_2O (min - max)	15- 25 g/kg	
		Fe_2O_3 (min - max)	10-15 g/kg	
		Độ ẩm (max)	5%	
		Chất mang (Lactose)	vừa đủ 1 kg	
4	SHELL MAX	Vitamin B_1 (min)	500 mg/kg	Bổ sung các khoáng chất và vitamin cần thiết vào thức ăn cho tôm, kích thích tôm lột vỏ, làm cứng vỏ và phát triển tốt
		Vitamin B_2 (min)	350 mg/kg	
		Vitamin B_6 (min)	400 mg/kg	
		Vitamin C (min)	10.000 mg/kg	
		Vitamin H (min)	100 mg/kg	
		Cacium Pantothenicum (min)	160 mg/kg	
		Folic acid (min)	120 mg/kg	
		Cholin Chloride (min)	100 mg/kg	
		$FeSO_4$ (min-max)	200 mg/kg	
		$CuSO_4$ (min-max)	200 – 400 mg/kg	

		$ZnSO_4$ (min-max)	210 - 400 mg/kg	
		$MnSO_4$ (min-max)	20 – 100 mg/kg	
		$CoSO_4$ (min-max)	120 - 200 mg/kg	
		$SeSO_4$ (min-max)	100 – 200 mg/kg	
		Độ ẩm (max)	5%	
		Chất mang (Lactose)	vừa đủ 1 kg	
Công ty TNHH Thủy sản Hoàng Gia Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 08.5445 6969 Fax: 08.5445 6668. Địa chỉ sản xuất: ấp 2 xã Thạnh Đức, Bến Lức, Long An				
5	ANTI STESS	Vitamin A (min)	500.000 UI/kg	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá khỏe mạnh, tăng cường sức đề kháng. Chống sốc, giảm stress khi thời tiết thay đổi bất thường.
		Vitamin D (min)	300.000 UI/kg	
		Vitamin E (min)	5.000 mg/kg	
		Vitamin B_1 (min)	10.000 mg/kg	
		Vitamin B_2 (min)	6.000 mg/kg	
		Vitamin B_6 (min)	5.000 mg/kg	
		Vitamin C (min)	7.000 mg/kg	
		Vitamin PP (min)	2.000 mg/kg	
		Vitamin K_3 (min)	3.000 mg/kg	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chất đệm (Lactose)	vừa đủ 1 kg	
6	Number one X9	Vitamin B_1 (min)	500 mg/kg	Bổ sung khoáng chất, vitamin vào thức ăn cho tôm, cá giúp tăng cường nhu cầu khoáng chất, vitamin trong thức ăn giúp tôm cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Vitamin B_2 (min)	350 mg/kg	
		Vitamin B_6 (min)	400 mg/kg	
		Vitamin C (min)	10.000 mg/kg	
		Vitamin H (min)	100 mg/kg	
		Cacium Pantothenicum (min)	160 mg/kg	
		Folic acid (min)	120 mg/kg	
		Cholin Chloride (min)	100 mg/kg	
		Ferous ($FeSO_4.7H_2O$) (min-max)	200 - 300mg/kg	
		Copper ($CuCl_2.2H_2O$) (min-max)	200 – 400 mg/kg	
		Zinc ($ZnCl_2$) (min-max)	210 – 400 mg/kg	
		Manganese ($MnCl.4H_2O$) (min-max)	20 - 100 mg/kg	
		Colbalt ($CoCl_2.6H_2O$) (min-max)	120 - 200 mg/kg	
		Selenium ($NaSeO_3.5H_2O$) (min-max)	100 - 200 mg/kg	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chất dệm (Lactose)	vừa đủ 1 kg	
7	SODAMIX	NaCl (min-max)	480 – 600 mg	Bổ sung vi khoáng, vitamin vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Na_2CO_3 (min-max)	320 – 500 mg	
		$NaHCO_3$ (min-max)	400 – 500 mg	
		Calcium pantothenate (min-max)	160 - 250 mg	
		Ferous ($FeSO_4.7H_2O$) (min-	200 – 400 mg	

		max)		
		Copper ($CuCl_2.2H_2O$) (min-max)	100 – 200 mg	
		Zinc ($ZnCl_2$) (min-max)	110 – 200 mg	
		Manganese ($MnCl.4H_2O$) (min-max)	20 150 mg	
		Colbalt ($CoCl_2.6H_2O$) (min-max)	120 – 200 mg	
		Selenium ($NaSeO_3.5H_2O$) (min-max)	100 – 200 mg	
		Cholin Chloride (min)	100 mg	
		Folic acid (min)	120 mg	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chất đệm (Lactose) vừa đủ	1 kg	
8	VIMIX	Vitamin A (min)	200.000 IU/kg	Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tăng trưởng nhanh, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn cho tôm, cá.
		Vitamin D3(min)	100.000 IU/kg	
		Vitamin E (min)	30.000 IU/kg	
		Vitamin B1(min)	10.000 mg/kg	
		Lysine(min)	5.000 mg/kg	
		Iron sulphate (min-max)	1.000 – 2.000 mg/kg	
		Manganese sulphate (min-max)	6.000 – 7.000 mg/kg	
		Copper sulphate (min-max)	2.450 - 3.500 mg/kg	
		Zinc sulphate (min-max)	2.000 - 3.000 mg/kg	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chất mang (Lactose)	vừa đủ 1 kg	
9	CTV 9	Vitamin C (min)	300g	Bổ sung vitamin C vào thức ăn, tăng sức đề kháng giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	40mg	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1 kg	
10	P.Excavatus	Protein (min)	65%	Bổ sung hàm lượng đạm vào thức ăn cho tôm, cá giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng và phát triển tốt
		Tro không tan trong HCl (max)	5%	
		Dung môi (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
11	SUPER E	Vitamin A (min)	200.000 IU /kg	Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá, tăng sức đề kháng và phát triển tốt
		Vitamin D_3 (min)	100.000 IU /kg	
		Vitamin E (min)	20.000 IU /kg	
		Vitamin B_1 (min)	5.000 mg/kg	
		Lysine (min)	5.000 mg/kg	
		Manganese Sulphate (min-max)	6.000 - 6.500 mg/kg	
		Copper Sulphate (min-max)	2.450 – 3.450 mg/kg	

		Zinc Sulphate (min-max)	2.000 – 2.500 mg/kg	
		Iron Sulphate (min-max)	1.000 – 1.300 mg/kg	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
12	SUPER GB	*Lactobacillus acidophilus* (min)	$2x10^8$cfu /kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi và enzyme tiêu hóa vào thức ăn, giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn cho tôm, cá.
		Saccharomyces cerevisiae (min)	$3x10^8$cfu /kg	
		Xylanase (min)	1.000 UI /kg	
		Protease (min)	50.000 UI /kg	
		Cellulase (min)	20.000 UI /kg	
		Pectinase (min)	10.000 UI /kg	
		Beta glucan 1,3 – 1,6(min)	20.000 mg /kg	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chất đệm (đường dextrose)	vừa đủ 1 kg	

Công ty CP sản xuất và thương mại Mitaco
Địa chỉ: Ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
ĐT: 0903 668 919 - 07103 782 577 Fax: 07103 834 035

13	HEPATOL	Lysine (min)	12.500 mg/l	Bổ sung acid amin và Sorbitol giúp bổ gan, lợi mật, giải độc gan cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh.
		Methionine (min)	8.500 mg/l	
		Sorbitol (min)	200.000 mg/l	
		Chất mang (nước cất)	vừa đủ 1.000 ml	
14	SORBITOL B12	Ẩm độ (max)	12%	Bổ sung vitamin B12 và Sorbitol giúp bổ gan, lợi mật, giải độc gan cho tôm, cá. Giúp phục hồi sức khoẻ cho tôm, cá sau khi bị nhiễm bệnh.
		Lysine (min)	3.000 mg/kg	
		Methionine (min)	5.000 mg/kg	
		Vitamin B_{12} (min)	12.000 mg/kg	
		Sorbitol (min)	110.000 mg/kg	
		Chất mang (Dextrose, chất chống đông vón (SiO_2), tinh bột) vừa đủ	1.000g	
15	BCOMPLEX-C	Ẩm độ (max)	12%	Cung cấp vitamin nhóm B và vitamin C cho tôm, cá,..giúp vật nuôi mau lớn và khoẻ mạnh. Kích thích tôm, cá thèm ăn, ăn nhiều và tiêu tốn thức ăn.
		Vitamin B_1 (min)	2.000 mg/kg	
		Vitamin B_2 (min)	7.500 mg/kg	
		Vitamin B_6 (min)	2.500 mg/kg	
		Vitamin B_{12} (min)	9.000 mcg/kg	
		Vitamin C (min)	25.000 mg/kg	
		Chất mang (chất chống đông vón (SiO_2), tinh bột, Dextrose) vừa đủ	1.000g	
16	GLUCAN 40 + C	Ẩm độ (max)	12%	Bổ sung Beta-glucan và vitamin C cho tôm, cá. Giúp vật nuôi khỏe mạnh, tăng cường sức đề kháng.
		Beta glucan 1,3-1,6 (min)	40.000 mg/kg	
		Vitamin C (min)	25.000 mg/kg	
		Cát sạn (max)	3%	
		Chất mang (Dextriose)	vừa đủ 1.000g	

17	CHẤT KẾT DÍNH	Ẩm độ (max)	12%	Bao bọc thức ăn với các chất để tránh thất thoát ra trong môi trường nước. Cung cấp vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Vitamin A (min)	500.000 UI/kg	
		Vitamin D3 (min)	500.000 UI/kg	
		Tinh bột (min)	90.000 mg/kg	
		Carboxymethyl Cellulose (min)	150.000 mg/kg	
		Chất mang (destrose, bột gạo, bột mì, chất chống đông vón (SiO_2)) vừa đủ	1kg	
18	COBUTA	Ẩm độ (max)	12%	Cung cấp vitamin, acid amin và một số chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm tăng cường trao đổi chất, kích thích biến dưỡng làm cho tôm lớn nhanh và phát triển đồng đều.
		Lysine (min)	36.000 mg/kg	
		Methionine (min)	23.000 mg/kg	
		Vitamin A (min)	1.500.000 UI/kg	
		Vitamin D_3 (min)	1.500.000 UI/kg	
		Vitamin B_{12} (min)	2.500 mg/kg	
		Butaphosphan (min)	110.000 mg/kg	
		Chất mang (destrose, tinh bột, bột gạo và chất chống đông vón (SiO_2))	vừa đủ 1kg	
19	MITAKON	Ẩm độ (max)	12%	Cung cấp khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá tăng cường sức khỏe.
		Malic acid (min)	50.000 mg/kg	
		Phosphorus ($CaHPO_4$) (min-max)	5.000-8.000 mg/kg	
		Magnesium Sulfate (min-max)	10.000 – 15.000 mg/kg	
		Potassium monopersulfate (min-max)	200.000 - 237.000 mg/kg	
		Chất mang (destrose)	vừa đủ 1kg	
20	CUSTOMIX	Ẩm độ (max)	12%	Hỗ trợ gan, mật khỏe mạnh. Giúp tôm, cá mau lớn và đảm bảo dinh dưỡng cho vật nuôi.
		Sorbitol (min)	50.000 mg/kg	
		P ($CaHPO_4$) (min-max)	5.000-8.000 mg/kg	
		Cát sạn (max)	3%	
		Chất mang (tinh bột, bột khoáng, chất chống đông vón (SiO_2), Dextrose)	vừa đủ 1 kg	

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển TCK
Địa chỉ: 77/3 Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
ĐT: (08)66821464 Fax: (08) 66821464. Địa chỉ sản xuất: ấp 2 xã Thạnh Đức, Bến Lức, Long An

21	Bio AMIN	Protein (min)	25%	Bổ sung các acid amin và vitamin cần thiết cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển khỏe mạnh.
		Lysine (min)	2500 mcg/lít	
		Methionin (min)	3310 mcg/lít	
		Folic acid (min)	23 mg/lít	
		Glutamic acid (min)	95 mg/lít	
		Vitamin B_1 (min)	43 mg/lít	
		Vitamin B_6 (min)	51 mg/lít	
		Vitamin D (min)	97 mg/lít	
		Histidine (min)	20.000 mcg/lít	
		Chất dệm (nước khử ion)	vừa đủ 1 lít	

22	Bio – Vip 3	Lypaza (min)	1.400 UI/kg	Cung cấp vi sinh vật đường ruột có lợi và enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá, giúp hấp thụ tốt thức ăn, tôm cá phát triển tốt.
		Amylaza (min)	2.600 UI/kg	
		Proteaza (min)	2.900 UI/kg	
		Lactobacillus sporogenes (min)	$0.25x10^6$ Cfu/kg	
		Độ ẩm (max)	12%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
23	Gan - Fix	Sorbitol (min)	250 g/kg	Tăng cường khả năng tiêu hóa, giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn (FCR). Giúp vật nuôi khỏe mạnh, mau lớn, tăng trưởng nhanh. Bổ gan tụy, bổ sung vitamin, giúp tôm nuôi khỏe mạnh.
		Methionin (min)	15 g/kg	
		Lysine (min)	5 g/kg	
		Pantothenic (min)	800 mg/kg	
		Folic acid (min)	320 mg/kg	
		Vitamin C (min)	2000 mg/kg	
		Độ ẩm (max)	12%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
24	TCK - C ĂN	Vitamin B_6 (min)	20mg/kg	Bổ sung các vitamin và các enzyme hỗ trợ tiêu hóa thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tiêu thụ nhiều thức ăn, mau lớn.
		Vitamin C (min)	30mg/kg	
		Vitamin D_3 (min)	20mg/kg	
		Lipaza (min)	10.000UI/kg	
		Proteaza (min)	20.000UI/kg	
		Xenluloza (min)	18.000UI/kg	
		Độ ẩm (max)	12%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1kg	
25	SUPER MINERALO	Dicalcium phosphate (min-max)	85 - 95mg/kg	Bổ sung các loại khoáng chất cần thiết cho tôm và các loại enzyme hỗ trợ tiêu hóa. Giúp tôm cứng vỏ nhanh khi lột xác.
		$MgSO_4.7H_2O$ (min-max)	15 - 20mg/kg	
		NaOH (min-max)	5 - 10mg/kg	
		$CaCO_3$ (min-max)	30 - 32mg/kg	
		$NaHCO_3$ (min-max)	5 - 6,5mg/kg	
		KCl (min-max)	2 - 3,5mg/kg	
		Lipaza (min)	12.000UI/kg	
		Proteaza (min)	15.000UI/kg	
		Xenluloza	18.000UI/kg	
		Độ ẩm (max)	12%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	

Công ty TNHH Vạn Lợi
Địa chỉ: 331 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Điện thoại: 0710.3894077

26	AQUAZYME	*Bacillus subtilis*, min	$1x10^8$ CFU/kg	Bổ sung vi sinh vật hữu ích và enzyme tiêu hóa giúp tôm cá tiêu hóa tốt, tăng cường sức đề kháng.
		Bacillus licheniformis, min	$1x10^8$ CFU/kg	
		Protease, min	80.000 UI/kg	
		Cellulase, min	50.000 UI/kg	
		Độ ẩm (max)	11%	
		Chất mang Dextrose	vừa đủ 1.000 g	
27	CALPHOMIX	Dicalcium phosphate (min – max)	10.000 -12.000 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn giúp tôm cá phát triển
		Calcium carbonate (min–	6.000- 6.500 mg,	

		max)		tốt. kích thích tôm lột vỏ, làm cứng vỏ tôm.
		Calcium lactate, (min- max)	5.000- 5.500 mg	
		Vitamin D_3, min	1.000 UI	
		Độ ẩm (max)	11%	
		Chất mang (tinh bột, destrose, chất chống đông vón (SiO_2)) vừa đủ	1kg	
28	HI-CALPHOS	Calcium ($CaHPO_4$), (min – max)	1.5 – 5 %	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn giúp tôm cá phát triển tốt. Kích thích tôm lột vỏ, làm cứng vỏ tôm.
		P (mono sodium phosphate: NaI_2PO_4) (min – max)	11 – 17 %	
		Cát sạn (max)	3%	
		Dung môi (nước cất)	vừa đủ 1.000 ml	
29	OGANIC ACID	Acid Probiotic (min)	8%	Bổ sung acid hữu cơ tổng cợ giúp tôm cá phát triển tốt.
		Acid lactic (min)	12%	
		Acid formic (min)	10%	
		Cát sạn (max)	3%	
		Dung môi (nước cất)	vừa đủ 1000 ml	
30	LIVERSOL	Sorbitol, (min)	80.000 mg/lít	Bổ sung Sorbitol và acid amin tăng cường chức năng gan giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Lysine, (min)	50.000 mg/lít	
		Methionine, (min)	20.000 mg/lít	
		Vitamin E, (min)	1.700 mg/lít	
		Cát sạn (max)	3%	
		Dung môi (nước cất)	vừa đủ 1.000 ml	
31	SUPER GROWTH	Vitamin A, (min)	2.000.000 UI/lít	Bổ sung các vitamin và acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D_3, (min)	1.000 UI/lít	
		Vitamin E, (min)	1.000 UI/lít	
		Vitamin C, (min)	2500 mg/lít	
		Lysine (min)	10.000 mg/lít	
		Methionine, (min)	5.000 mg/lít	
		Vitamin B_1, (min)	200 mg/lít	
		Vitamin B_2, (min)	150 mg/lít	
		Vitamin B_6, (min)	150 mg/lít	
		Vitamin B_{12}, (min)	1 mg/lít	
		Dung môi (nước cất)	vừa đủ 1.000 ml	

CÔNG TY TNHH THỦY SẢN PHAN TRANG
Địa chỉ: 67/13 Đương số 6, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 086. 275 0256 Số Fax: 086.267 4614

32	BOBINA	Methionine (min)	50%	Cung cấp các vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm, cá tăng cường chức năng gan, khoẻ mạnh, phát triển tốt.
		Sorbitol (min)	10%	
		Vitamin A (min)	20.000 UI	
		Vitamin E (min)	10.000 UI	
		Vitamin D_3 (min)	10.000 UI	
		Vitamin C (min)	2.000 mg	
		Vitamin K_3 (min)	500 mg	
		Vitamin PP (min)	100 mg	

		Vitamin B_1 (min)	50 mg	
		Vitamin B_2 (min)	50 mg	
		Vitamin B_6 (min)	50 mg	
		Lysine (min)	500 mg	
		Choline (min)	100 mg	
		Cát sạn (max)	2%	
		Dung môi (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
33	ONE -C	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung Vitamin C vào khẩu phần ăn, giúp cá, tôm khỏe mạnh, chống sốc khi môi trường thay đổi đột ngột.
		Vitamin C (min)	200 g	
		Cát sạn (max)	2%	
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
34	LECIPHOS	Calcium phosphate (min-max)	40-50 mg	Bổ sung khoáng chất, vitamin vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Potassium iodide (min-max)	20-30 mg	
		Zinc carbonate (min-max)	30-40 mg	
		Copper sulphate (min-max)	30-40 mg	
		Magnesium (min-max)	25-30 mg	
		Magnesium carbonate (min-max)	20-30 mg	
		Manganese carbonate (min-max)	10-20 mg	
		Iron sulphate (min-max)	20 -30 mg	
		Vitamin B_1 (min)	100 mcg	
		Vitamin B_2 (min)	200 mcg	
		Vitamin B_6 (min)	10 mcg	
		Vitamin B_{12} (min)	10 mcg	
		Cát sạn (max)	2%	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1.000 ml	
35	TOTAL GROW	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp một số vitamin, acid amin giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh, khỏe mạnh, chống sốc khi môi trường thay đổi đột ngột.
		Vitamin A (min)	200.000UI/kg	
		Vitamin D_3 (min)	100.000UI /kg	
		Vitamin E (min)	30.000UI/kg	
		Methionine (min)	5.000mg/kg	
		Vitamin K_3 (min)	500mg/kg	
		Cát sạn (max)	2%	
		Chất đệm (tinh bột Alpha)	vừa đủ 1.000g	
Công ty TNHH TM SX Thuốc thú y Thủy sản Bách Dược Địa chỉ: 647/1 QL 13 cũ, KP 3, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.22177247 fax: 08.3729522				
36	BD-PROTEIN 45%	Protein (min)	45%	Bổ sung đạm vào thức ăn cho tôm.
		Chất đệm (tinh bột mì, đường glucose) vừa đủ	1 kg	
37	VITA + B12	Vitamin A (min)	1.000.000 IU	Bổ sung các vitamin, khoáng vi lượng vào thức ăn cho tôm, cá giúp tăng tỉ lệ tiêu hóa
		Vitamin B_6 (min)	3.500 mg	
		Vitamin D_3 (min)	500.000 IU	
		Vitamin B_1 (min)	1.000 mg	

		Vitamin C (min)	25.000 mg	và giúp tôm, cá mau lớn.
		Vitamin B_{12} (min)	20 mg	
		Vitamin E (min)	8.500 mg	
		Vitamin K (min)	20 mg	
		Vitamin B_5 (min)	15.000 mg	
		Choline choloride (min)	60.000 mg	
		Lysine (min)	30 g	
		Methionine (min)	20 g	
		NaCL(min-max)	5.000 - 6.000 mg	
		$FeSO_4$ (min-max)	2.000 - 3.000 mg	
		$MnSO_4$ (min-max)	1.000 - 2000 mg	
		Na_2SeO_3 (min-max)	200 – 300 mg	
		KCl (min-max)	15.000 –20.000 mg	
		Chất đệm glucose	vừa đủ 1 kg	
38	BD- B12FOLIC	Betaglucan1,3-1,6 (min)	200.000 mg	Cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự sinh trưởng của tôm, cá, giúp tôm, cá mau lớn.
		Vitamin B_9 (min)	95.000 mg	
		Vitamin B_{12} (min)	10.000 mg	
		Vitamin K_3 (min)	60.000 mg	
		$FeSO_4$ (min-max)	100 - 110 mg	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1 kg	
Công ty TNHH NC & SX Tân Hải Dương Địa chỉ: 539/18/20 đường 539, phường Phước Long B, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.66534879; Fax: 08.66534879				
39	PANTA C	Vitamin B_6 (min)	20 mg	Bổ sung vitamin tổng hợp và các enzyme hỗ trợ tiêu hóa thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tiêu thụ nhiều thức ăn, mau lớn.
		Vitamin C (min)	30 mg	
		Vitamin D_3 (min)	20 mg	
		Lipaza (min)	10.000 IU	
		Proteaza (min)	20.000 IU	
		Xenluloza (min)	18.000 IU	
		Độ ẩm (max)	12%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
40	SUPER CA/P	Dicalcium phosphate (min-max)	95 – 100 mg	Bổ sung khoáng vi lượng, và vitamin tổng hợp cho tôm. Giúp tôm phát triển khỏe mạnh
		Iron sulfate (min-max)	24.000-26.000 mcg	
		Manganese sulfate (min-max)	85.000-95.000 mcg	
		Vitamin B_1 (min)	23 mg	
		Vitamin B_6 (min)	51 mg	
		Vitamin D (min)	1097 IU	
		Histidine	2 mg	
		Cobalt sulfate (min-max)	65 mg	
		Chất đệm (nước khử ion)	vừa đủ 1 lít	
41	BUTAMIN	Protein (min)	25%	Bổ sung các chất dinh dưỡng và vitamin tổng hợp cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển khỏe mạnh.
		Lysine (min)	2500 mcg	
		Methionin (min)	3310 mcg	
		Folic acid (min)	23 mg	
		Glutamic acid (min)	95 mg	
		Vitamin B_1 (min)	43 mg	

		Vitamin B_6 (min)	51 mg	
		Vitamin D (min)	97 mg	
		Histidine (min)	20.000 mcg	
		Chất đệm (nước khử ion)	vừa đủ 1 lít	
42	DRA - PREMIX	Di cancium phosphate (min-max)	85-95 mg	Bổ sung các loại kháng đa vi lượng quan trọng cần thiết cho tôm và các loại enzyme hỗ trợ tiêu hóa. Giúp tôm cứng vỏ nhanh khi lột xác.
		$MgSO_4.7H_2O$ (min-max)	15-20 mg	
		NaOH (min-max)	5-10 mg	
		$CaCO_3$ (min-max)	30-32 mg	
		$NaHCO_3$ (min-max)	5-6,5 mg	
		KCL (min-max)	2-3,5 mg	
		Al_2O_3 (min-max)	4-4,5 mg	
		Lipaza (min)	12.000 IU	
		Proteaza (min)	15.000 IU	
		Xenluloza	18.000 IU	
		Độ ẩm (max)	12 %	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
43	ANTI – VS	Lipaza (min)	1.400 IU	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho gan của tôm, giúp hỗ trợ quá trình tiêu hóa làm tôm, cá phát triển tốt hơn.
		Amylaza (min)	2.600 IU	
		Proteaza (min)	2.900 IU	
		Sulfur (min)	20 g	
		Lactobacillus sporogenes (min)	$0,25x10^6$ cfu	
		Độ ẩm (max)	12%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
44	GAN - VIP	Sorbitol (min)	250 g	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm cá. Giúp bổ gan, tụy của động vật thuỷ sản
		Methionin (min)	15 g	
		Lysine (min)	5 g	
		Panthothenic (min)	800 mg	
		Folic acid (min)	320 mg	
		Vitamin C (min)	2000 mg	
		Độ ẩm (max)	12%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
45	NURI BACILLUS	Lipaza (min)	1.400 IU	Bổ sung enzyme và vi sinh vật có lợi cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn.
		Amylaza (min)	2.600 IU	
		Proteaza (min)	2.900 IU	
		Lactobacillus sprogenes (min)	$2,5x10^6$ cfu	
		Độ ẩm (max)	12%	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
Công ty Cổ phần Sinh học MITA Địa chỉ: Số 35, Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. ĐT: 0673854344				
46	WATZYME	Cellulase (min)	10.000 IU	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, enzyme tiêu hóa giúp tôm cá tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn, phát triển tốt.
		Amylase (min)	10.000 IU	
		Pectinase(min)	10.000 IU	
		Xylanase (min)	7.000 IU	
		Protease (min)	5.000 IU	

		Beta-Glucanse (min)	30.000 IU	
		Bacillus subtilic (min)	$1x10^9$ cfu	
		Bacillus megaterium (min)	$1x10^9$ cfu	
		Bacillus licheniformic (min)	$1x10^9$ cfu	
		Bacillus polymyxa (min)	$1x10^9$ cfu	
		Chất mang (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
47	HUFA PERFECT	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung các chất dinh dưỡng cần thiết cho tôm, cá
		Cát sạn (max)	2%	
		Protein (min)	35%	
		Canxi (min-max)	25.000 - 25.200 mg	
		Béo tổng số (min)	0,01%	
		Phospho (min-max)	15.000 - 15.300 mg	
		Chất mang (bột đạm thủy phân cá)	vừa đủ 100%	
48	AQUA P	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung khoáng đa lượng, vi lượng cho tôm cá phát triển tốt.
		Cát sạn (max)	2%	
		$CaCO_3$ (min-max)	20 – 23 g	
		K_2O (min)	40-42 g	
		NaCl (min-max)	30-32 g	
		MgO (min-max)	23-26 g	
		$ZnCO_3$ (min-max)	700 - 1000 mg	
		KI (min-max)	100 - 200 mg	
		Chất mang (bột bentonite)	vừa đủ 100%	
49	AQUA MINO	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung khoáng đa lượng, vi lượng cho tôm cá phát triển tốt.
		Cát sạn (max)	2%	
		Magnesium (min-max)	5.000 - 6.000 mg	
		Canxi (min-max)	13.000 - 16.000 mg	
		Sodium (min-max)	1.000 - 1.120 mg	
		Potassium (min-max)	35.000 - 40.000 mg	
		Chlo (min-max)	1.000 - 1.120 mg	
		Chất mang (bột bentonite)	vừa đủ 100%	

Công ty TNHH Bayer Việt Nam
Địa chỉ liên hệ: lầu 3 tòa nhà CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh. ĐT: 08-38450828; Fax: 08-39979204

Địa điểm sản xuất: ấp 4, thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương				
50	Nustic	Độ ẩm (max)	12%	Kết dính các chất cần bổ sung (kháng sinh, khoáng, vitamin, ...) vào thức ăn, giảm thất thoát các chất này khi thức ăn ở trong nước ao và đưa được nhiều vào nhiều đường ruột tôm.
		Tinh bột (min)	60%	
		Đạm thô (min)	5%	
51	Supastock®	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung protein, acid amin, vitamin và khoáng cho cá và tôm giống.
		Protein (min)	25%	
		Vitamin E (min)	59,4 mg	
		Vitamin B_2 (min)	11,9 mg	
		Vitamin B_3 (min)	19,8 mg	
		Vitamin B_5 (min)	31,5 mg	
		L – Lysine (min)	9 g	
		D-L Methionine (min)	1,8 g	
		Fe ($FeSO_4$) (min – max)	96 – 160 mg	
		Cu ($CuSO_4$) (min – max)	6,6 – 11 mg	
		Mn ($MnSO_4$) (min – max)	37,2 – 62 mg	
		P ($CaHPO_4.H_2O$) (min – max)	13,2 – 22 g	
Công ty TNHH SX Quốc tế Long Phát Địa chỉ: 12/81 Ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08 62543273 Mail: lp2011@gmail.com Địa chỉ sản xuất: 11/6S đường 18 ấp 1 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hoc Môn, Tp Hồ Chí Minh				
52	AMINO 99	*Lactobacillus acidophilus* (min)	1×10^7 cfu	Cung cấp các loại vi sinh và vitamin có ích giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Bacillus subtilis (min)	1×10^7 cfu	
		Saccharomyces cerevisiae (min)	1×10^7 cfu	
		Vitamin K (min)	1000 mg	
		Vitamin B (min)	200 mg	
		Vitamin D (min)	6000 IU	
		Chất mang (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
53	BIOGREEN	*Lactobacillus acidophilus* (min)	1×10^9 cfu	Cung cấp các loại vi sinh có lợi giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn, giảm hệ số thức ăn.
		Bacillus subtilis (min)	$2,6 \times 10^9$ cfu	
		Bacillus megaterium (min)	$1,5 \times 10^9$ cfu	
		Bacillus lichennifomis (min)	$1,2 \times 10^9$ cfu	
		Chất mang (lactose)	vừa đủ 1 kg	
54	BIOZYME	*Bacillus subtilis* (min)	$1,5 \times 10^9$ cfu	Cung cấp các loại vi sinh có lợi giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn, giảm hệ số thức ăn.
		Bacillus megaterium (min)	$1,4 \times 10^9$ cfu	
		Bacillus lichennifomis (min)	$1,2 \times 10^9$ cfu	
		Chất mang (dextrose)	vừa đủ 1 kg	

55	C MIX	Vitamin C (min)	20%	Giúp tôm, cá tăng sức đề kháng, chống sốc, giảm stress khi môi trường thay đổi.
		Vitamin B_1 (min)	5000 IU	
		Vitamin B_6 (min)	1000 IU	
		Chất đệm (lactose)	vừa đủ 1 kg	
56	DR – SOR	Sorbitol (min)	200 g	Dr – SOR là thức ăn bổ sung cung cấp các loại acid amin cho nhu cầu dinh dưỡng của tôm, cá.
		Methionin (min)	3000 mg	
		VitaminB_1 (min)	300 mg	
		Inositol (min)	300 mg	
		VitaminB_6 (min)	100 mg	
		Lysine (min)	150 mg	
		Vitamin D (min)	400 000 IU	
		Chất đệm (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
57	DR.GLUCAN	Beta glucan 1,3 - 1,6 (min)	60%	Tăng cường hệ miễn dịch tự nhiên của tôm, cá.
		Vitamin C (min)	20.000 mg	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
58	KEN 88	Protein (bột cá) (min)	46.2%	Bổ sung protein đậm đặc, acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Lysine (min)	2000 mg	
		Methionine (min)	1000 mg	
		Chất mang Dextrose	vừa đủ 1 kg	
59	LP KHOÁNG	$CaHPO_4$ (min-max)	97.000-100.000 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết cho tôm, cá sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh.
		P_2O_5 (min-max)	48.500-50.000 mg	
		$FeSO_4$ (min-max)	5.800-6.000 mg	
		$ZnSO_4$ (min-max)	3.500-4.000 mg	
		$MgSO_4$ (min-max)	1.950-2.000 mg	
		KI (min-max)	48-50 mg	
		Na_2SeO_4 (min-max)	25-30 mg	
		$CoSO_4$ (min-max)	2,5-3 mg	
		Chất đệm (lactose)	vừa đủ 1 kg	
60	LP ZYME	*Lactobacillus acidophilus* (min)	1 x10^7 cfu	Cung cấp các loại vi sinh và enzyme có ích giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		Bacillus subtilis (min)	1 x10^7 cfu	
		Saccharomyces cerevisiae (min)	1 x10^7 cfu	
		Protease (min)	3.000 IU	
		Amylase (min)	1.000 IU	
		Chất mang (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
61	MIX 100	$CaHPO_4$ (min-max)	37.000-40.000 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết cho tôm, cá sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh.
		P_2O_5 (min-max)	14.500-15.000 mg	
		$FeSO_4$ (min-max)	22.800-23.000 mg	
		$ZnSO_4$ (min-max)	23.500-30.000 mg	
		$MgSO_4$ (min-max)	280.950-300.000 mg	
		$CaCO_3$ (min-max)	89-100 mg	

		Chất đệm (lactose)	vừa đủ 1 kg	
62	PERIMIX	Calcium (min-max)	185-200 g	Cung cấp hàm lượng khoáng chất dạnh dung dịch giúp tôm, cá hấp thu, sinh trưởng phát triển tốt.
		Phosphate (min-max)	4.850-5000 mg	
		Sodium (min-max)	1850-2000 mg	
		Potassium (min-max)	2850-3000 mg	
		Magiesium (min-max)	7.500-8000 mg	
		Copper (min-max)	4.800-5.000 mg	
		Manganese (min-max)	450-560 mg	
		Chất đệm (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
63	PRO - MAX	Crude protein (min)	25%	Bổ sung acid amin, vitamin và khoáng chất cần thiết cho tôm, cá sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh.
		Vitamin C (min)	5000 mg	
		Vitamin K_3 (min)	1000 mg	
		Vitamin D (min)	600.000 IU	
		Vitamin E (min)	1000 mg	
		Calcium diphosphate (min-max)	1.800-2.000 mg	
		Sorbitol (min)	1000 mg	
		Methionin (min)	100 mg	
		Lysine (min)	200 mg	
		Chất đệm (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG RÁC VIỆT Địa chỉ:tổ 2, ấp Đông Hòa 2, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long Điện thoại: 070 6551706				
64	FUJI BIO TER HIGA	*Bacillus subtilis (min)*	$3,5 \times 10^9$ cfu	Bổ sung các vi sinh vật và enzyme có lợi cho tôm, cá, tăng cường khả năng tiêu hóa cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Lactobacillus acidophillus (min)	$3,5 \times 10^9$ cfu	
		Saccharomyces cerevisae (min)	$3,5 \times 10^9$ cfu	
		Amylase (min)	500 IU	
		Cellulase (min)	500 IU	
		Protease (min)	500 IU	
		Chất mang (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
CÔNG TY TNHH TM THỦY SẢN THÀNH LONG Địa chỉ: 115 lô D, C/c Gò Dầu 1, Phường Tân Quý. Quận Tân Phú. TP. Hồ Chí Minh Số điện thoại: 08-5408 8352. Fax: 08-3510 3236				
65	DR.RENOL LIVER	Sorbitol (min)	7 mg	Bổ sung sorbitol và các acid amin cần thiết cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt
		Acetyl Methionine (min)	2 mg	
		Choline Chloride (min)	1,5 mg	
		Betain (min)	1,2 mg	
		Chất mang (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HẢI TIẾN Địa chỉ: 5/2/1 Phan Huy Ích, P. 14 Q. Võ Gấp TP. Hồ Chí Minh Số điện thoại: (08) 35951671 Số Fax: (08) 35951670				
66	AQUA CARE	*Bacillus subtilis* (min)	1×10^9 cfu	Bổ sung các vi sinh vật và enzyme cần thiết cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt
		Bacillus licheniformis (min)	1×10^9 cfu	
		Bacillus megaterium (min)	1×10^9 cfu	
		Saccharomyces cerevisiae (min)	1×10^9 cfu	
		Protease (min)	50 IU	

		Xylanase (min)	30 IU	
		Cellulase (min)	20 IU	
		Chất mang Dextrose	vừa đủ 1 kg	
67	BIOTOM	Sorbitol (min)	100 g	Bổ sung các acid amin và protein, Vitamin C cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin C (min)	150 g	
		Acid citric (min)	300 g	
		Methionine (min)	25 g	
		Inositol (min)	10.000 mg	
		Threonine (min)	20 g	
		Lysine (min)	15 g	
		Arginine (min)	5 g	
		Tyrosine (min)	3 g	
		Protein (min)	100 g	
		Chất mang (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
68	SUPER MINERAL	$NaHCO_3$ (min-max)	4,5-5,5%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt
		$MgSO_4$ (min-max)	2,7-3,3%	
		$ZnSO_4$ (min-max)	5,4-6,6%	
		$MnSO_4$ (min-max)	3,6-4,4%	
		$FeSO_4$ (min-max)	2,7-3,3%	
		$CaHPO_4$ (min-max)	1,8-2,2%	
		Chất mang (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
69	TOM PLUS	Beta-glucan 1,3-1,6 (min)	15%	Bổ sung Beta glucan cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Mannan Oligosaccharides (min)	12%	
		Chất mang (dextrose)	vừa đủ 1 kg	

CÔNG TY TNHH SX-TM THUỶ SẢN HƯNG THỊNH
DC: Số 89, Đường số 55, P.Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp.HCM
DT: 08 3754 7567; Fax: 08 3754 3468
Email:hungthinhhcm.info@gmail.com

70	BIO MOULT	*Bacillus subtilis* (min)	$1x10^6$ cfu	Cung cấp các vi sinh vật và enzyme vào thức ăn cho tôm cá. Giúp tôm cá cải thiện hệ tiêu hóa, hấp thu thức ăn tốt hơn.
		Lactobacillus acidophilus (min)	$1x10^8$ cfu	
		Hemicellulase (min)	200.000 IU	
		Protease (min)	200.000 IU	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
71	BIO FUTA	1-(n-Butylamino)-1 methylethyl phosphorus acid (min)	100g	Cung cấp các acid hữu cơ, khoáng chất cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Giúp tôm cá sinh trưởng phát triển
		Acid acetic (min)	2.000 mg	
		$(CH_3CH_2COO)_2Ca$ (min – max)	210 – 230 g	

		Acid propionic (min)	1.200 mg	tốt.
		Acid lactic (min)	5.000 mg	
		Acid fumaric (min)	2.300 mg	
		Chất đệm Lactose	vừa đủ 1 kg	
72	CALCI_P	Phosphorus pentoxide (min-max)	235 -240 g	Cung cấp các khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp cho tôm cá sinh trưởng phát triển tốt.
		Calcium di-acid phosphate (min-max)	103 - 105 g	
		Magnesium di-acid phosphate (min-max)	108 -110 g	
		Manganese di-acid phosphate (min-max)	10,8 – 12 g	
		Zinc di-acid phosphate (min-max)	10,2 – 12 g	
		Cobalt di- acid phosphate (min-max)	0,1 – 0,15 g	
		BetaGlucan 1,3-1,6 (min)	5,4 g	
		Dung môi (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
73	GOLD CALPHOS	Phosphorus pentoxide (min – max)	235 – 240 g	Cung cấp các khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp cho tôm cá sinh trưởng phát triển tốt.
		Manganese di-hydro phosphate (min – max)	10.8 – 12 g	
		Calcium di-Hydro phosphate (min – max)	103 – 110 g	
		Zinc di-hydro phosphate (min – max)	10,2 – 12 g	
		Magnesium di-hydro phosphate (min – max)	108 – 110 g	
		Đường dextrose	vừa đủ: 1 kg	
74	HERLID	Vitamin B_1 (min)	1.500 mg	Cung cấp các vitamin, khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Vitamin B_6 (min)	2.500 mg	
		Choline chloride (min)	1.250 mg	
		Methionine (min)	1.300 mg	
		$ZnSO_4$ (min-max)	6.000–6.200 mg	
		$MnSO_4$ (min-max)	3.000–3.200 mg	
		$FeSO_4$ (min-max)	1.500–1.600 mg	
		Dung môi (nước tinh khiết)	vừa đủ 1 lít	
75	HY PROTEIN	Protein thô (từ ngũ cốc) (min)	40%	Cung cấp protein, acid amin, cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Giúp tôm cá sinh trưởng phát triển tốt.
		Lysine (min)	5,6%	
		Methionine (min)	3,7%	
		Glutamic acid (min)	9%	
		Chất mang Lactose	vừa đủ 100%	
76	IMMUNO	BetaGlucan 1,3-1,6 (min)	30%	Cung cấp vitamin C,

	GLUCAN	Vitamin C (min)	10%	BetaGlucan cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá:
		Chất mang Lactose	vừa đủ 100%	
77	KALCIPHOS	Phosphorus pentoxide (min-max)	235 -240 g	Cung cấp các khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp cho tôm cá sinh trưởng phát triển tốt.
		Calcium di-acid phosphate (min-max)	103– 105 g	
		Magnesium di-acid phosphate (min-max)	108 -110 g	
		Manganese di-acid phosphate (min-max)	10,8 – 12 g	
		Zinc di-acid phosphate (min-max)	10,2 – 12 g	
		Cobalt di- acid phosphate (min-max)	0,1 – 0,15 g	
		Dung môi (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
78	MAX GOLD	*Bacillus subtilis* (min)	$1,1x10^5$ cfu	Cung cấp các vi sinh vật và các chất khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp cho tôm cá sinh trưởng phát triển tốt.
		Saccharomyces cerevisiae (min)	$1,1x10^5$ cfu	
		Ascorbic acid (min)	42,40 mg	
		Ca^{2+} ($CaCO_3$)(min - max)	192,10–195 mg	
		K^+ (KCl)(min - max)	695,10 -700 mg	
		Zn^{2+} ($ZnSO_4$) (min - max)	430–570 mg	
		Carotenoids (min)	4,10 mg	
		Fe^{2+} ($FeSO_4$)(min-max)	3,1-5 mg	
		Nước tinh khiết	vừa đủ 1 lít	
79	ORGA CID	Docosa Hexaenoic Acid (DHA) (min)	80.000 mg	Cung cấp các acid béo không no mạch dài, acid amin, cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Giúp tôm cá sinh trưởng phát triển tốt.
		Eicosapentaenoic acid (EPA) (min)	50.000 mg	
		Glutamic acid (min)	80.000 mg	
		Chất mang Lactose	vừa đủ 1 kg	
80	P-CURE	Vitamin B_1 (min)	1.500 mg	Cung cấp các vitamin, khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Vitamin B_6 (min)	2.500 mg	
		Choline chloride (min)	1.250 mg	
		$ZnSO_4$ (min-max)	6.000–6.200 mg	
		$MnSO_4$ (min-max)	3.000–3.200 mg	
		$FeSO_4$ (min-max)	1.500–1.600 mg	
		Dung môi nước tinh khiết	vừa đủ 1 lít	
81	PRO MIN	$MnSO_4$ (min – max)	3.000-3.200 mg	Bổ sung 8 vitamin,9 khoáng chất, betaglucan và 4 axit amin thiết yếu
		Vitamin A (min)	120.000 IU	
		Vitamin D_3 (min)	23.000 IU	

		$FeSO_4$ (min – max)	2.000 – 2.200 mg	cần thiết cho sự phát triển của tôm cá;
		Vitamin E (min)	2.000 mg	
		Na_2SO_4 (min – max)	5.000 – 5.200 mg	
		Vitamin B_1 (min)	1.500mg /kg	
		K_2SO_4 (min)	2.000 – 2.100 mg	
		Vitamin B_2 (min)	1.000 mg	
		$ZnSO_4$ (min – max)	3.000 – 3.200 mg	
		Vitamin B_5 (min)	1.100 mg	
		Vitamin B_6 (min)	700 mg	
		Methionine (min)	50 mg	
		Vitamin B_{12} (min)	30 mg	
		Lysine (min)	100 mg	
		$CaCO_3$(min – max)	7.000 – 7.300 mg	
		Taurine (min)	2 g	
		P_2O_5 (min – max)	5.000 – 5.200 mg	
		Glycine (min)	48 mg	
		$MgSO_4$ (min – max)	2.000 – 2.100 mg	
		Betaglucan (min)	50 g	
		Chất mang Lactose	vừa đủ 1 kg	
82	SMART ZYME	*Bacillus subtilis* (min)	$1,1x10^5$ cfu	Cung cấp các vi sinh vật và các chất khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp cho tôm cá sinh trưởng phát triển tốt.
		Saccharomyces cerevisiae (min)	$1,1x10^5$ cfu	
		Ascorbic acid (min)	42,40 mg	
		$CaCO_3$(min - max)	192,10–195 mg	
		KCl (min - max)	695,10 -700 mg	
		Carotenoids (min)	4,10 mg	
		$FeSO_4$ (min-max)	3,1-5 mg	
		Nước tinh khiết	vừa đủ 1 lít	
83	TOPGEL	Vitamin A (min)	350 IU	Cung cấp các vitamin, khoáng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		$CaHPO_4$(min - max)	7– 9 g	
		$FeSO_4$(min - max)	60–80 mg	
		Vitamin K(min)	2.000 mg	
		Lysine(min)	20 mg	
		Dung môi nước tinh khiết	vừa đủ 1 lít	
84	VANAVIT	$MnSO_4$ (min – max)	3.000-3.200 mg	Bổ sung 8 vitamin.9 khoáng chất và 4 axit
		Vitamin A (min)	120.000 IU	

		Vitamin D_3 (min)	23.000 IU	amin thiết yếu cần thiết cho sự phát triển của tôm cá.
		$FeSO_4$ (min – max)	2.000 – 2.200 mg	
		Vitamin E (min)	2.000 mg	
		Na_2SO_4 (min – max)	5.000 – 5.200 mg	
		Vitamin B_1 (min)	1.500 mg	
		K_2SO_4 (min)	2.000 – 2.100 mg	
		Vitamin B_2 (min)	1.000 mg	
		$ZnSO_4$ (min – max)	3.000 – 3.200 mg	
		Vitamin B_5 (min)	1.100 mg	
		Vitamin B_6 (min)	700 mg	
		Methionine (min)	50 mg	
		Vitamin B_{12} (min)	30 mg	
		Lysine (min)	100 mg	
		$CaCO_3$(min – max)	7.000 – 7.300 mg	
		Taurine (min)	2 g	
		P_2O_5 (min – max)	5.000 – 5.200 mg	
		Glycine (min)	48 mg	
		$MgSO_4$ (min – max)	2.000 – 2.100 mg	
		Chất mang Lactose	vừa đủ 1 kg	
Công ty TNHH Giang Nhân Địa chỉ trụ sở chính: Số 3 Đường số 14, Khu phố 3, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh. Điện thoại: (08) 54280088 Fax: (08) 54280089 Địa điểm sản xuất: 194/35/12 A, đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh.				
85	GINA68	*Bacillus subtilis* (min)	$2x10^8$ cfu	Cung cấp các men vi sinh, enzyme tiêu hoá, làm tăng khả năng tiêu hoá cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hoá tốt các chất bổ dưỡng có trong thức ăn.
		Lactobacillus acidophilus (min)	$2x10^8$ cfu	
		Saccharomyces cerevisiae (min)	$2x10^8$ cfu	
		Protease (min)	300 IU	
		Amylase (min)	400 IU	
		Cellulase (min)	200 IU	
		Chất mang (dextrose Monohydrate)	vừa đủ 1 kg	
86	GINA 27	*Bacillus subtilis* (min)	$2,0x10^7$cfu	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Saccharomyces cerevisiae (min)	$1.8x10^7$cfu	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	

87	GINA 38	Phosphorus (min-max)	90.000-100.000 mg	Bổ sung khoáng vi lượng, vitamin và calcium cho tôm, giúp cho quá trình tạo vỏ mới. Giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Magnesium (min-max)	9.500-10.000 mg	
		Calcium (min-max)	280.000-300.000 mg	
		Sodium (min-max)	470-500 mg	
		Iron (min-max)	950-1.000 mg	
		Manganese (min-max)	450-500 mg	
		Zinc diacid (min-max)	2.800-3.000 mg	
		Copper (min-max)	150-200 mg	
		Vitamin D (min)	150.000 IU	
		Chất đệm (glucose)	vừa đủ 1 kg	
88	GINA 44	Độ ẩm (min)	5%	Dùng để cung cấp các vi khuẩn có lợi và enzyme vào thức ăn cho tôm. Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều.
		Bacillus subtilis (min)	$1,5x10^{10}$cfu	
		Lactobacillus acidophilus (min)	$1,6x10^{10}$cfu	
		Lipase (min)	500 IU	
		Amylase (min)	2.500 IU	
		Protease (min)	1.500 IU	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
89	GINA 55	Lysine (min)	0,27 mg	Cung cấp vitamin và các axit amin và Sorbitol cần thiết cho tôm,cá:
		Methionine (min)	0,45 mg	
		Sorbitol (min)	35,7 mg	
		Vitamin B_{12} (min)	567 IU	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
90	GINA 66	Protease (min)	2.540 IU	Cung cấp các enzyme hữu ích cho đường ruột, giúp tôm, cá dễ tiêu hóa thức ăn, ăn nhiều.
		Amylase (min)	2.796 IU	
		Cellulase (min)	2.278 IU	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
91	GINA 76	Fumaric acid (min)	10%	Bổ sung các acid hữu cơ vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Lactic acid (min)	10%	
		Citric acid (min)	12%	
		Propionic acid (min)	15%	
		Formic acid (min)	20%	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
92	GINA 77	Methionine (min)	225 mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng (acid amin và vitamin) cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, giúp tôm dễ
		Lysine (min)	200 mg	
		Tryptophan (min)	50 mg	
		Leucine (min)	150 mg	

		Isoleucine (min)	45 mg	hấp thụ thức ăn phát triển tốt.
		Threonine (min)	25 mg	
		Phenylalanine (min)	50 mg	
		Vitamin A (min)	10.000 IU	
		Vitamin B_1 (min)	50 mg	
		Chất đệm (glucose)	vừa đủ 1 kg	
93	GINA 78	Calcium (Calcium carbonate) (min-max)	1200-1500 mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, đạm và acid amin giúp tôm cá khỏe mạnh, mau lớn, phát triển tốt.
		Protein (min)	10%	
		Lysine (min)	2.000 mg	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
94	GINA 99	Lysine (min)	2.000 mg	Cung cấp lysine, vitamin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn
		Vitamin A (min)	500 mg	
		Vitamin B_1 (min)	1.000 mg	
		Vitamin B_2 (min)	800 mg	
		Dung môi (nước)	vừa đủ 1 lít	
95	GINA 88	Vitamin A (min)	800 IU	Giảm stress, tăng sức đề kháng, phòng ngừa thiếu vitamin và chất khoáng, kích thích và tăng cường tiêu hóa, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin D_3 (min)	100 mg	
		Vitamin E (min)	200 IU	
		Vitamin K_3 (min)	100 mg	
		Vitamin B_1 (min)	100 mg	
		Vitamin B_6 (min)	50 mg	
		Vitamin C (min)	100 mg	
		Biotin (min)	50 mg	
		Sorbitol (min)	100 mg	
		$FeSO_4$ (min-max)	21-25 mg	
		$ZnSO_4$ (min-max)	48-50 mg	
		$MgSO_4$ (min-max)	98-100 mg	
		KCl (min-max)	22-25 mg	
		Protease (min)	200 IU	
		Amylase (min)	100 IU	
		Cellulase (min)	100 IU	
		Chất mang (dextrose Monohydrate)	vừa đủ 1 kg	

CÔNG TY TNHH Xuất nhập khẩu MêKông Vina
Địa chỉ: C80 đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Số ĐT: 0710. 3782508 Fax: 0710. 3783209
Địa chỉ sản xuất: 151/71C đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ

96	VITAMINE C	Vitamin C (min)	10 %	Bổ sung vitamin C giúp tôm cá tăng sức đề
		Acid citric (min)	5%	

	1.000	Chất đệm (Dextrose)	vừa đủ 100 %	kháng, chống stress
97	NUTRI PRO	*Saccharomyces cerevisiae* (min)	1 x 10^9 cfu	Bổ sung vi sinh vật và enzyme có lợi giúp tôm tiêu hóa tốt, nhanh lớn. Đặc biệt tốt khi tiêu thụ thức ăn nhiều xơ.
		Bacillus subtilis (min)	2 x 10^9 cfu	
		Lactobacillus acidophilus (min)	2 x 10^9 cfu	
		Protease (min)	1000 IU	
		Amylase (min)	1000 IU	
		Cellulase (min)	1000 IU	
		Phụ gia (dextrose)	vừa đủ 1 kg	

CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ MỸ KIM
Địa chỉ: 104 Đường số 18B, P.Bình Hưng Hòa A, Q.Bình Tân, TP.HCM
Số điện thoại: 08. 66766238 Fax: 08. 66766238
Địa điểm sản xuất: 4/2A, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh

98	ANTI VIBRIO	Zn hữu cơ (min-max)	1,8 – 2,0 g	Cung cấp các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt
		Chromium hữu cơ (min-max)	1,0-1,2 g	
		Chất đệm (Dextrose)	vừa đủ 1 kg	
99	G8	Zn hữu cơ (Methionine kẽm) (min-max)	55-60 mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết giúp tôm cá khỏe mạnh. Giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng trong khẩu phần thức ăn hằng ngày của tôm cá.
		Selenium hữu cơ (Selenium Methionine) (min-max)	40-50 mg	
		Chất đệm (Tinh bột)	vừa đủ 1 kg	

Công ty TNHH SX-TM Thủy sản Đông Dương
DC: 206/29 đường Xô Viết NGhệ Tĩnh, P21. Quận Bình Thạnh, TP. HCM
ĐT: 0984159494- FAX: (08) 38409834 Mail: tsdongduong@gmail.com
Địa chỉ sản xuất: 190 ấp Cái Trầm A1, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

100	GROW MIX	Vitamin A (min)	9.000 mg	Bổ sung các acid amin, vitamin giúp tôm tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều.
		Vitamin D_3 (min)	11.000 mg	
		Methionin (min)	10.000 mg	
		Lysine (min)	7.500 mg	
		Threonine (min)	8.900 mg	
		Cysteine(min)	1.000 mg	
		Arginine(min)	1.000 mg	
		Aspartic acid (min)	1.000 mg	
		Sorbitol(min)	1.000 mg	
		Triptophan (min)	1.000 mg	
		Vitamin B_9 (min)	5.000 mg	
		Vitamin B_6 (min)	8.000 mg	
		Histidine (min)	1.000 mg	

		Chất đệm (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
101	HEPHATIC	Sorbitol (min)	150.000 mg	Bổ sung Beta-glucan, acid amin, vitamin cần thiết cho tôm, cá sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh.
		Vitamin C (min)	25.000 mg	
		Vitamin E (min)	50.000 mg	
		Vitamin B12 (min)	60 mg	
		Methionin (min)	50.000 mg	
		Inositol (min)	100.000 mg	
		Beta-glucan1-3,1-6 (min)	80.000 mg	
		Chất đệm (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
102	LIVER_BEST	β-glucan 1-3,1-6 (min)	100.000 mg	Gia tăng miễn dịch, hỗ trợ chức năng gan.
		Mannan Oligosaccharide (min)	100.000 mg	
		Lactobacillus acidophilus (min)	$0,4x10^8$ cfu	
		Bacillus subtilis (min)	$0,4x10^8$ cfu	
		Alpha amylase (min)	32.000.000 IU	
		Protease (min)	20.500.00 IU	
		Vitamin C(min)	25.000 mg	
		Acid amin tổng số (min)	80.000 mg	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
103	MEN LACTIC	*Lactobacillus acidophilus* (min)	$3,5x10^8$ cfu	Bổ sung các vi sinh vật có lợi cho đường tiêu hóa của tôm, giúp tôm tiêu hóa nhanh; Tôm sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh.
		Bacillus subtilis (min)	$3,5x10^8$ cfu	
		Saccharomyces cerevisiae (min)	$3,5x10^9$ cfu	
		Lactobacillus sporogenes (min)	$3,5x10^8$ cfu	
		Amylase (min)	5.000 IU	
		Protease (min)	8.000 IU	
		Lipase (min)	1.000 IU	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
104	SHRIMP BIO	Phospholipids (min)	90.000 mg	Sản phẩm có mùi thơm đặc trưng, tăng tính thèm ăn cho tôm Cung cấp acid béo thiết yếu giúp tăng khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn. Chống stress, tăng sức kháng bệnh và tỷ lệ sống
		Vitamin D_3 (min)	10.000 mg	
		Vitamin A (min)	10.000 mg	
		Vitamin E (min)	50.000 mg	
		Vitamin K_3(min)	80.000 mg	
		Vitamin C (min)	10.000 mg	
		Chất đệm (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
105	PHOSMIN	Dicalcium sulfate (min-max)	95,5-100 mg	Bổ sung khoáng chất, acid amin, vitamin cần thiết cho tôm, cá sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh.
		Iron sulfate (min-max)	0,045-0,05 mg	
		Manganese sulfate (min-max)	0,095-0,1 mg	
		Cobalt sulfate (min-max)	0,25-0,3 mg	

		Vitamin A (min)	50.000 mg	
		Vitamin B_1 (min)	100.000 mg	
		Vitamin B_6 (min)	80.000 mg	
		Histidine (min)	50.000 mg	
		Chất đệm (nước cất)	vừa đủ 1 lít	
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NAM VIỆT Địa chỉ: 117/15C Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh Số điện thoại: (08) 62682320 Fax: (08) 62682346				
106	US – MEN	*Bacillus subtilis* (min)	5×10^{11} cfu	Bổ sung hệ men vi sinh đường ruột có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá sinh trưởng, phát triển tốt.
		Lactobacillus acidophilus (min)	5×10^{11} cfu	
		Saccharomyces cerevisiae (min)	5×10^{11} cfu	
		Chất đệm (tinh bột)	vừa đủ 1 kg	
CÔNG TY TNHH TM - DV Quỳnh Thiên Phát Địa chỉ: 1/165B1 Nguyễn Văn Quá, Khu phố 5, P. Đông Hưng Thuận, Q. 12, TP. HCM Số DT: 0919. 852805 Địa chỉ sản xuất: 65/4 khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp Hồ Chí Minh				
107	SUPPER HEALTH	Mono Calcium phosphate (min-max)	970 – 1.000 mg	Bổ sung acid amin và khoáng, giúp tôm, cá phát triển tốt
		Magnesium sulphate (min-max)	1.000 -1.500 mg	
		Sodium bicarbonate (min-max)	200- 500 mg	
		Dextrose	vừa đủ 1 kg	
108	PRO – SEED	*Bacillus subtilis* (min)	1×10^{8} cfu	Bổ sung men vi sinh đường ruột có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá sinh trưởng, phát triển tốt.
		Dextrose	vừa đủ 1 kg	
CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y THỦY SẢN VIỆT NHẬT Địa chỉ văn phòng: 83/4A Khu biệt thự 83, Quốc lộ 13 cũ, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. ĐT : 08.35006669 Địa chỉ sản xuất: 116 đường số 6, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh				
109	G 100	Sorbitol (min)	80.000 mg	Thức ăn bổ sung Sorbitol, acid amin và vitamin giúp tôm cá phát triển tốt. Hỗ trợ chức năng gan cho tôm cá.
		Vitamin D_3 (min)	1.000.000IU/kg	
		Methionin (min)	10.000 mg	
		Lysine (min)	8.000 mg	
		Valine(min)	1.600 mg	
		Isoleucine (min)	1.000 mg	
		Leucine (min)	1.800 mg	
		Phenylalanine (min)	1.400 mg	
		Agrinine (min)	1.800 mg	
		Serine (min)	3.400 mg	
		Glycine (min)	1.600 mg	

		Vitamin A(min)	5.000.000 IU	
		Vitamin E (min)	6.000 mg	
		Vitamin B_1 (min)	10.000 mg	
		Vitamin B_2 (min)	8.000 mg	
		Vitamin B_6 (min)	10.000 mg	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
110	USA 100	*Saccharomyces cerevisiae* (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	Cung cấp vi sinh vật có lợi, ổn định hệ vi sinh vật đường ruột, kích thích tiêu hoá, tránh hiện tượng rối loạn tiêu hoá.
		Bacillus subtilis (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	
		Latobacillus aciddophilus (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	
		Latobacillus sporogenes (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	
		Chất đệm (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
111	BS 50	*Saccharomyces cerevisiae* (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	Cung cấp vi sinh vật có lợi, ổn định hệ vi sinh vật đường ruột, kích thích tiêu hoá, tránh hiện tượng rối loạn tiêu hoá.
		Bacillus subtilis (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	
		Latobacillus aciddophilus (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	
		Latobacillus sporogenes (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	
		Lactobacillus helveticus (min)	$2,5 \times 10^7$ cfu	
		Chất đệm (dung dịch môi trường: cao nấm men và đường đơn)	vừa đủ 1 lít	
112	GOOD MIN100	Vitamin A (min)	50.000 IU	Bổ sung các khoáng chất và vitamin cần thiết giúp tôm, cá tăng cường sức đề kháng, phát triển nhanh.
		Vitamin D (min)	20.000 IU	
		$CaHPO_4$ (min - max)	900 -1.000 mg	
		$MnSO_4$ (min – max)	2.000-2.300 mg	
		$ZnSO_4$ (min – max)	1.500-2.000 mg	
		$FeSO_4$ (min – max)	450-500 mg	
		$CuSO_4$ (min – max)	2.500-3.000 mg	
		$MgSO_4$ (min – max)	900-1.000 g	
		$CoSO_4$ (min – max)	90-100 g	
		Tá dược (dextrose)	vừa đủ 1 kg	
113	GOOD LIVER	Zinc sulphate (min-max)	2.250-2.750 mg	Cung cấp khoáng chất thiết yếu cho tôm, giúp tôm tăng trưởng nhanh.
		$MgSO_4$(min-max)	2.250-2.750 mg	
		$MnSO_4$ (min-max)	2.250-2.750 mg	
		$FeSO_4$ (min – max)	900-1.100 mg	
		Citric acid (min - max)	900-1.100 mg	
		Propionic acid (min-max)	900-1.100 mg	
		Dung môi nước khử ion	vừa đủ 1 lít	
114	GOOD MIN 500	Vitamin A (min)	2.500.000 IU	Giúp phục hồi sức khỏe sau khi bệnh. Kích thích thèm ăn. Bổ sung vitamin cần thiết cho sự tăng trưởng và
		Vitamin D3 (min)	15.000 IU	
		Vitamin E (min)	15.000 IU	
		Folic acid (min)	500 mg	
		D-Calcium Pantothenate (min)	15 g	

		Protein (min)	450 g	
		Chất mang Dextrose	vừa đủ 1 kg	
115	GOOD ANTI	Acid Phospho ric (min)	19,3 %	Cung cấp acid hữu cơ cho tôm giúp tôm phát triển tốt.
		Acid Formic (min)	14,5 %	
		Acid Lactic (min)	6,4 %	
		Acid Propionic (min)	7,4 %	
		Glycerol (min)	0,5 %	
		Acid Bulyric (min)	5 %	
		Chất mang Dextrose	vừa đủ 100%	
Công ty TNHH Thương mại Nông Sản Phú Long Địa chỉ: thôn Dương Liễu Nam, Thị trấn Bình Dương, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định ĐT: 0978 273 079				
116	THIEN DUOC	Sorbitol (min)	10.000 mg	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết giúp tôm, cá phát triển tốt. Tăng cường chức năng gan, giúp tôm cá khỏe mạnh, nhanh lớn.
		Methionin (min)	10.000 mg	
		Vitamin A(min)	5.000 IU	
		Vitamin E (min)	6.000 mg	
		Vitamin B_1 (min)	9.000 mg	
		Vitamin B_2 (min)	5.000 mg	
		Vitamin B_6 (min)	10.000 mg	
		Chất độn (dextrose)	vừa đủ 1 kg	